

Số: 3305 /KH-SYT

Đồng Nai, ngày 19 tháng 7 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình nghị sự đến năm 2030 vì sự phát triển bền vững của ngành y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 và Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030;

Thực hiện Văn bản số 7661/UBND –TH ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Y tế xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình nghị sự đến năm 2030 vì sự phát triển bền vững của ngành y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của ngành y tế về Chương trình nghị sự đến năm 2030 vì sự phát triển bền vững của Ngành y tế Đồng Nai trong tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của ngành, của đơn vị nhằm đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội một cách bền vững.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế, phối hợp với các đơn vị liên quan để hỗ trợ và tạo thuận lợi cho lĩnh vực y tế phát triển một cách công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

### **2. Yêu cầu**

Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu trong lĩnh vực y tế tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 và Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030, các nhiệm vụ phải được tiến hành thường xuyên, thông qua các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, các đơn vị và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết hàng năm để kịp thời đề ra những giải pháp phù hợp đảm bảo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế "Thầy thuốc phải như mẹ hiền", có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ quốc tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi sản xuất, cung ứng dược phẩm, dịch vụ y tế. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng giống nòi, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### 2. Mục tiêu cụ thể

**Mục tiêu 1:** Đến năm 2030, chấm dứt tình trạng thiếu đói và đảm bảo tất cả mọi người, đặc biệt những người nghèo và những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả người cao tuổi và trẻ sơ sinh, được tiếp cận với thực phẩm an toàn, đủ dinh dưỡng và đầy đủ quanh năm.

*Chỉ tiêu cụ thể:*

- Tỷ lệ hộ gia đình có mức năng lượng khẩu phần trung bình đầu người/ngày dưới mức tối thiểu 1.800 Kcal.

**Mục tiêu 2:** Đến năm 2030, giảm tất cả các hình thức suy dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng là trẻ em, trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ mang thai và đang cho con bú, người cao tuổi.

*Chỉ tiêu cụ thể:*

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm dưới 5%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi thể béo phì ở nông thôn dưới 5%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi thể béo phì ở thành thị dưới 10%.

**Mục tiêu 3:** Đến năm 2030, giảm tỷ số tử vong mẹ xuống dưới 45/100.000 trẻ đẻ sống; giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi xuống dưới 10 ca trên 1000 trẻ đẻ sống và tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 15 ca trên 1000 trẻ đẻ sống.

*Chỉ tiêu cụ thể:*

- Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống dưới 45.

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ 100%.

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1000 trẻ đẻ sống dưới 8.

- Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1000 trẻ đẻ sống dưới 5.

**Mục tiêu 4: Đến năm 2030, chấm dứt các bệnh dịch AIDS, lao, sốt rét và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên; phòng chống bệnh viêm gan, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác.**

- Tỷ lệ nhiễm HIV mới được phát hiện hàng năm trên 100.000 dân giảm 50% so với năm 2015.

- Số ca mắc mới lao trên 1000 dân giảm 80% so với năm 2015.

- Số ca mắc mới sốt rét trên 1000 dân sẽ được loại trừ sốt rét.

**Mục tiêu 5: Đến năm 2030, giảm 20-25% tỷ lệ tử vong trước 70 tuổi do các bệnh không lây nhiễm (NCDs) thông qua dự phòng và điều trị, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất.**

- Tỷ lệ tử vong do các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính giảm 25% so với năm 2015.

**Mục tiêu 6: Tăng cường dự phòng và điều trị lạm dụng các chất gây nghiện, bao gồm lạm dụng ma túy và sử dụng các đồ uống có cồn ở mức gây hại.**

- Tỷ lệ bao phủ các can thiệp điều trị cho người nghiện các chất ma túy 40%

- Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên sử dụng rượu, bia tới mức nguy hại giảm 25% so với năm 2015.

**Mục tiêu 7: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận toàn dân tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục, bao gồm kế hoạch hóa gia đình, truyền thông và giáo dục; lồng ghép sức khỏe sinh sản vào các chiến lược, chương trình quốc gia có liên quan.**

Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi từ 15-49 tuổi áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại trên 80%.

Tỷ suất sinh trong độ tuổi từ 15-19 tuổi trên 1000 phụ nữ trong độ tuổi tương ứng 31.

**Mục tiêu 8: Đạt được bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, bao gồm bảo vệ rủi ro tài chính, tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thuốc và vắc xin thiết yếu, an toàn, hiệu quả, chất lượng, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người.**

Tỷ lệ hộ gia đình có chi phí y tế  $\geq$  25% tổng chi tiêu hộ gia đình 1,8%.

Tỷ lệ hộ gia đình có chi phí y tế  $\geq$  10% tổng chi tiêu hộ gia đình 10%.

Tỷ lệ bao phủ các dịch vụ y tế thiết yếu trên 80%

**Mục tiêu 9: Đến năm 2030, giảm đáng kể số ca mắc bệnh và tử vong do các hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường không khí, nước và đất.**

Thực hiện các giải pháp kiểm soát ô nhiễm tại nguồn, kiểm soát việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và quy định của pháp luật về kiểm soát xả thải các hóa chất độc hại gây ô nhiễm không khí, đất và nước.

Tăng cường thực thi pháp luật, kiểm, tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm về xả thải gây ô nhiễm môi trường không khí, đất và nước.

**Mục tiêu 10: Tăng cường thực hiện Công ước khung của Tổ chức Y tế Thế giới về kiểm soát thuốc lá.**

Tỷ lệ nam giới sử dụng thuốc lá được chuẩn hóa theo tuổi trong những người từ 15 tuổi trở lên 27%.

**Mục tiêu 11: Bảo đảm tiếp cận phổ cập đối với sức khỏe sinh sản và tình dục, quyền sinh sản như được thống nhất trong Chương trình Hành động của Hội nghị quốc tế về Dân số và Phát triển, Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh và các văn kiện về kết quả của các hội nghị đánh giá việc thực hiện Chương trình và Cương lĩnh này.**

### III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội để thực hiện Chương trình nghị sự đến năm 2030 vì sự phát triển bền vững của ngành y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền, đặc biệt là ở cơ sở, phải xác định nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện Chương trình nghị sự đến năm 2030 vì sự phát triển bền vững của ngành y tế trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội thông qua các chỉ tiêu về y tế và các mục tiêu, chỉ tiêu ảnh hưởng đến sức khỏe như môi trường, thể dục, thể thao, văn hoá... Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe.

Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng theo chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, trước hết là trong bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn minh, thực hiện các quy định về phòng dịch, phòng và chữa bệnh.

Đổi mới, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến sâu rộng Nghị quyết, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng, từng khu vực để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của hệ thống chính trị xã hội về y tế nhằm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của người dân về chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh; tạo lối sống lành mạnh trong nhân dân, bảo đảm tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, VSATTP... Đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động có các nội dung, tiêu chí liên quan tới công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe để giảm tỷ lệ tử vong, giảm thiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe. Phát huy

vai trò giám sát của nhân dân, tạo các điều kiện thuận lợi để huy động các tổ chức xã hội, tôn giáo tham gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân theo quy định của pháp luật.

## **2. Nâng cao sức khoẻ nhân dân**

Thực hiện tốt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2013-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; đặc biệt là bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú và trẻ em, người cao tuổi.

Xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định về hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, Kế hoạch kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc.

Thực hiện tốt quy chế bệnh viện về công tác dinh dưỡng tại các bệnh viện/trung tâm y tế có giường bệnh nhằm chăm sóc, giúp người bệnh có chế độ dinh dưỡng phù hợp trong quá trình điều trị bệnh và hướng dẫn chế độ ăn hợp lý sau khi bệnh nhân xuất viện.

Đẩy mạnh tuyên truyền về tác động xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe; vận động thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phối hợp với các ngành xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018-2020 và tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch, bảo đảm người dân được sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh, xử lý chất thải; Xây dựng Đề án phòng, chống dịch, bệnh do biến đổi khí hậu gây ra.

Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, có ý thức bảo vệ môi trường; xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

Phối hợp với các ngành đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, phát triển các câu lạc bộ thể dục, thể thao, dưỡng sinh, rèn luyện sức khỏe cho mọi người dân.

Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy. Thực hiện các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ bệnh, tật và các tác hại sức khỏe liên quan đến rượu, bia, thuốc lá và các chất kích thích.

## **3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở**

Hoàn chỉnh hệ thống tổ chức ngăn ngừa và giảm thiểu những tác động của bệnh dịch nguy hiểm; phát hiện sớm dịch bệnh; minh bạch thông tin và chia sẻ với các tỉnh trong khu vực nhằm đáp ứng có hiệu quả với các dịch bệnh trên người và động vật.

Xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch, bệnh chủ động. Tăng cường công tác dự báo, giám sát, phát hiện, khống chế, ngăn chặn kịp thời các bệnh dịch và không

đề dịch lớn xảy ra; ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, các sự cố môi trường có nguy cơ gây ra dịch bệnh hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe Nhân dân.

Xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống tiêm chủng. Tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận các vắc xin thế hệ mới để bảo vệ sức khỏe; từng bước bổ sung vắc xin có hiệu quả cao cho tiêm chủng mở rộng theo lộ trình của Bộ Y tế.

Thực hiện Kế hoạch về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và Đề án Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, để hoàn thành tốt các mục tiêu trong công tác phòng, chống HIV/AIDS. Thực hiện các chương trình phòng, chống bệnh lao, phong, bệnh sốt rét, các bệnh truyền nhiễm ở trẻ em... và các mục tiêu sức khỏe trong mục tiêu phát triển bền vững theo hướng tăng nguồn lực của địa phương và tăng cường vận động, thu hút các nguồn lực hợp pháp khác.

Xây dựng Đề án/Kế hoạch nâng cao chất lượng quản lý, dự phòng và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính. Tập trung triển khai đồng bộ, mạnh mẽ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; tăng cường công tác dự phòng, nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính cần phải chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở.

Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Ưu tiên khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên.

Xây dựng Đề án hệ thống công nghệ thông tin tập trung trong quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình phòng bệnh, từng bước quản lý và theo dõi tình hình dịch bệnh trên địa bàn để kịp thời phòng, chống.

Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các trạm y tế xã, phường, thị trấn. Đầu tư các nguồn lực và nâng cao năng lực hoạt động của y tế tuyến xã để các cơ sở y tế tuyến xã thực hiện vai trò tuyến đầu và thực sự là nơi lựa chọn đầu tiên khi người dân cần đến phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Xác định vai trò quan trọng của y tế cơ sở là tuyến cơ bản và gần dân nhất có vai trò quan trọng trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân. Kết nối y tế cơ sở với bác sĩ gia đình, các phòng khám tư nhân, phòng chẩn trị đông y và các tổ chức/cá nhân khi tổ chức khám bệnh nhân đạo.

Xây dựng hệ thống quản lý bệnh án điện tử tập trung và triển khai sổ sức khỏe điện tử đến từng người dân. Thực hiện cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh của người dân trên hệ thống dữ liệu điện tử. Từng bước tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ.

Xây dựng Đề án phát triển mô hình y học gia đình, trong đó có mô hình bác sĩ gia đình và các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật.

#### **4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện; bảo đảm an ninh, trật tự tại các bệnh viện, cơ sở y tế**

Tăng cường hoạt động phòng chống ung thư, tim mạch, ung bướu của Bệnh viện đa khoa tỉnh nhằm hạn chế tối đa tình trạng chuyển lên tuyến trên trong chẩn đoán và điều trị.

Tiếp tục phát triển các kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu và tăng cường hoạt động điều trị của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất và Bệnh viện Nhi đồng. Phát triển Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh thành bệnh viện hạng một của tỉnh.

Tiếp tục hoàn chỉnh đề án Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất và Bệnh viện Nhi đồng là Bệnh viện vệ tinh của các Bệnh viện ở TP. HCM như các bệnh viện: Chợ Rẫy, Ung Bướu, Nhi đồng 2, Từ Dũ... Phát triển các bệnh viện chuyên khoa: Bệnh viện Phổi, Da liễu, Y dược cổ truyền là bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện tuyến trên.

Xây dựng Đề án phát triển mô hình Khoa vệ tinh của bệnh viện đa khoa tỉnh tại các bệnh viện/trung tâm y tế tuyến huyện.

Xây dựng Đề án phát triển Bệnh viện Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng, đặc biệt lĩnh vực phục hồi chức năng nhằm hạn chế tối đa tình trạng chuyển lên tuyến trên. Hoàn chỉnh mạng lưới các khoa y học cổ truyền tại các bệnh viện/trung tâm y tế tuyến huyện. Xây dựng và thực hiện chương trình phát triển y học cổ truyền, kết hợp chặt chẽ giữa y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và nâng cao sức khỏe nhân dân giữa các cơ sở y tế với nhau và ngay trong từng cơ sở y tế.

Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động kết hợp quân dân y trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; tăng cường các hoạt động kết hợp quân dân y trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng nơi để bảo đảm dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách.

Xây dựng Kế hoạch bảo đảm an ninh y tế, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và trách nhiệm bảo đảm an ninh y tế tại các bệnh viện, cơ sở y tế.

Xây dựng hệ thống phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị áp dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

Sử dụng bộ tiêu chí đánh giá, thực hiện kiểm định độc lập, xếp hạng bệnh viện phù hợp với quy định.

Xây dựng Đề án thực hiện lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám chữa bệnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ.

Xây dựng mô hình khám, chữa bệnh ngày thứ bảy, chủ nhật tại bệnh viện/cơ sở y tế có giường bệnh tuyến huyện, tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y tế về việc cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ tuyến trên về hỗ trợ các cơ sở y tế tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh. Xây dựng Đề án thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới phải đảm bảo có đủ năng lực và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt trước khi thực hiện. Phát triển đồng bộ, tạo môi trường bình đẳng cả về hỗ trợ, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công và tư.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh và tiếp tục thực hiện kế hoạch bệnh viện Xanh sạch đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính về khám chữa bệnh, tránh gây phiền hà cho người bệnh. Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa.

Xây dựng Đề án thiết lập hệ thống Sổ sức khỏe điện tử đến từng người dân, đảm bảo mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ và thường xuyên cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh;

Triển khai hoàn thành đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; liên thông quản lý hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ và thanh toán bảo hiểm y tế trong toàn tỉnh và kết nối liên thông toàn quốc.

Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở y tế trên địa bàn; ưu tiên đầu tư cho y tế cơ sở theo Kế hoạch 5463/KH-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh về thực hiện đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

## **5. Đẩy mạnh phát triển ngành dược và cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế**

Rà soát, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy quản lý dược của ngành y tế. Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo liên tục cho cán bộ ngành dược.

Xây dựng Đề án đảm bảo cung ứng đủ thuốc, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển công tác dược lâm sàng tại các cơ sở y tế. Nâng cao vai trò của công tác dược lâm sàng để người bệnh được dùng thuốc an toàn, hiệu quả và chi phí hợp lý nhất.



Xây dựng Đề án tổ chức bán thuốc theo đơn và chống lạm dụng thuốc kháng sinh trên địa bàn tỉnh. Nhằm hạn chế tối đa tình trạng lạm dụng thuốc kháng sinh, từng bước cải thiện và đẩy lùi tình trạng kháng thuốc kháng sinh.

Tổ chức tốt việc đấu thầu tập trung thuốc, vật tư, hóa chất bảo đảm công khai, minh bạch, kiểm soát chặt chẽ chất lượng, chống thất thoát, lãng phí.

Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về quyền phân phối thuốc, không để các doanh nghiệp không được phép nhưng vẫn thực hiện phân phối thuốc. Tập trung quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài bệnh viện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối mạng, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả thuốc được mua vào, bán ra ở mỗi nhà thuốc trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng Đề án tổ chức kiểm soát chặt chẽ thực phẩm chức năng và hàng hóa có nguy cơ gây hại cho sức khỏe trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm soát chất lượng dược liệu ngoại nhập; giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn dược liệu nước ngoài. Đẩy mạnh phòng, chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh thuốc, thực phẩm chức năng giả, kém chất lượng.

Phát triển dược liệu, nhất là các dược liệu quý hiếm; ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển các vùng chuyên canh, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân trồng và sử dụng cây thuốc nam.

Hỗ trợ phát hiện, đăng ký, công nhận sở hữu trí tuệ và thương mại hoá các bài thuốc gia truyền; tôn vinh và bảo đảm quyền lợi của các danh y.

Thực hiện đầu tư, nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất cho các cơ sở y tế trên địa bàn gồm các dự án: Xây mới Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch, Trung tâm cấp cứu 115, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa, Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng, Bệnh viện Phụ sản, các trạm y tế xã, phường, thị trấn... Nâng cấp, sửa chữa các trung tâm y tế như: Thống Nhất, Xuân Lộc, Định Quán, Cẩm Mỹ, Long Thành, Long Khánh, Trảng Bom, Vĩnh Cửu (cơ sở 2) và các Bệnh viện: ĐKKV Long Thành, ĐKKV Định Quán, Da liễu, Phôi, Y dược cổ truyền; các trạm y tế xã, phường, thị trấn xuống cấp.

Thực hiện đầu tư mua sắm trang thiết bị để phát triển một số lĩnh vực y tế chuyên sâu, từng bước hình thành và phát triển một số trung tâm y tế hiện đại, kỹ thuật cao tại các cơ sở y tế, bao gồm các kỹ thuật như: sản phụ khoa, tập trung vào chẩn đoán trước sinh và hỗ trợ sinh sản; tim mạch can thiệp, tập trung vào triển khai phẫu thuật tim hở; nội soi chẩn đoán và can thiệp; phát triển chuyên sâu lĩnh vực ung bướu và y học hạt nhân; chấn thương chỉnh hình; chống nhiễm khuẩn bệnh viện; phát triển lĩnh vực sinh học phân tử và tế bào gốc; thiết bị chẩn đoán nhanh và sơ cấp cứu... và hoàn thiện mạng lưới công nghệ thông tin, quản lý toàn diện thông tin bệnh viện và thiết lập mạng lưới CNTT hỗ trợ chẩn đoán và điều trị từ xa, hệ thống lưu trữ tập trung bệnh án điện tử trên toàn tỉnh.

## **6. Phát triển nhân lực và khoa học – kỹ thuật về y tế**

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế, đặc biệt là các chuyên khoa khó thu hút cán bộ y tế vào làm việc như: lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh...

Chuẩn bị đủ nhân lực cho các bệnh viện/cơ sở y tế; bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, quản lý nhà nước, rèn luyện nâng cao y đức, y nghiệp, ngoại ngữ, tin học... cho cán bộ y tế.

Thường xuyên cập nhật kiến thức y học mới, triển khai công tác đào tạo liên tục đối với đội ngũ cán bộ y tế để đáp ứng yêu cầu về y đức và chuyên môn trong điều kiện chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến trong phòng chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.

Tạo điều kiện để các bác sĩ chuyên khoa đầu ngành được tham dự các hội thảo khoa học về y học của khu vực, cả nước và nước ngoài.

Khuyến khích các cơ sở y tế trong tỉnh tổ chức/đăng cai tổ chức hội thảo khoa học về y học và có nhiều báo cáo khoa học trình bày tại các buổi hội thảo, có mời các chuyên gia trong khu vực, cả nước và nước ngoài tham dự.

Hàng năm xây dựng kế hoạch thu hút sinh viên y, được sau khi tốt nghiệp về công tác tại tỉnh; khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong...; thu hút và giữ chân được nguồn nhân lực y tế, nhất là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao; khuyến khích phát triển nhân lực ngoài công lập. Đối với sinh viên tốt nghiệp y, được chính quy đào tạo theo địa chỉ sử dụng của tỉnh, việc phân công công tác đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch và thực hiện đúng các quy định có liên quan.

## **7. Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế**

Hoàn thành Đề án thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, triển khai thực hiện kết nối với mạng lưới kiểm soát bệnh tật khu vực và cả nước. Hoàn thành việc tổ chức lại TTYT các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số – Kế hoạch hóa gia đình.

Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định của cơ quan kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm phù hợp.

Tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn: Chăm sóc ban đầu, chăm sóc cấp 2, chăm sóc cấp 3. Thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác. Tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

Xây dựng Đề án thành lập hệ thống cấp cứu ngoại viện trong toàn tỉnh.

Khuyến khích phát triển mạnh mẽ hệ thống bệnh viện, cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ngoài công lập, đặc biệt là các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường thanh tra, kiểm tra. Xử lý nghiêm vi phạm về lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế...

## **8. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính y tế**

Ưu tiên dành một phần kinh phí thỏa đáng từ ngân sách tỉnh để đầu tư cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, cơ sở y tế ở vùng khó khăn.

Thực hiện nguyên tắc y tế công cộng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu. Khám, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả. Chăm sóc sức khỏe ban đầu do bảo hiểm y tế, người dân cùng chi trả. Triển khai thực hiện "Gói dịch vụ y tế cơ bản do bảo hiểm y tế chi trả" phù hợp với khả năng chi trả của quỹ bảo hiểm y tế và "Gói dịch vụ y tế cơ bản do nhà nước chi trả" phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước; đồng thời huy động các nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân.

Ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản; người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức. Có cơ chế giá dịch vụ và cơ chế đồng chi trả phù hợp nhằm khuyến khích người dân khám, chữa bệnh ở tuyến dưới và các cơ sở y tế ở tuyến trên tập trung cung cấp các dịch vụ mà tuyến dưới chưa bảo đảm được.

Xây dựng Đề án thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh. Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như quản trị doanh nghiệp.

Tăng cường xây dựng các Đề án thu hút đầu tư xã hội hóa, đầu tư theo hình thức hợp tác công tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công-tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công-tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả trong chăm sóc sức khỏe ban đầu), tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu. Các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

Tăng cường quản lý nhà nước, xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm phòng, chống, ngăn chặn và chấm dứt tình trạng lợi dụng chủ trương xã hội hóa để lạm dụng các nguồn lực công phục vụ các "nhóm lợi ích", tạo ra bất bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ y tế.

Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình

tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Nâng cao hiệu quả quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo. Đẩy mạnh phương thức nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng và thực hiện cơ chế giá gắn với chất lượng dịch vụ, khuyến khích sử dụng dịch vụ y tế ở tuyến dưới.

Thực hiện tốt những quy định về bảo hiểm y tế toàn dân theo hướng điều chỉnh mức đóng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, thu nhập của người dân và chất lượng dịch vụ. Đa dạng các gói bảo hiểm y tế. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa bảo hiểm y tế xã hội với bảo hiểm y tế thương mại.

Xây dựng Đề án nâng cao năng lực, chất lượng giám định BHYT đảm bảo khách quan, minh bạch. Thực hiện các giải pháp đồng bộ chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở y tế.

## **9. Hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế**

Triển khai hợp tác và tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế theo chủ trương của Chính phủ, Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan.

Tăng cường quản lý và phát huy hiệu quả các chương trình dự án quốc tế đã và đang hỗ trợ cho ngành y tế trong tỉnh.

Tích cực chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của các chương trình dự án quốc tế; đồng thời tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập nền y học tỉnh nhà với nền y học của các tỉnh trong khu vực và cả nước.

Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực y tế; tham gia đào tạo, chuyển giao khoa học và công nghệ, kỹ thuật y tế; tăng cường quảng bá nền y học Việt Nam, đặc biệt là y học cổ truyền dân tộc ra các nước lân cận và trên thế giới; đẩy mạnh hợp tác lao động y tế và xuất khẩu dịch vụ chăm sóc sức khỏe sang các nước trong khu vực Đông Nam Á.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các phòng chuyên môn Sở Y tế căn cứ chức năng nhiệm vụ:**

a) Tham mưu Ban Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo, đôn đốc, điều phối việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, tham mưu tổ chức sơ kết thực hiện Chương trình nghị sự đến năm 2030 vì sự phát triển bền vững của ngành y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu Ban Giám đốc xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ và trên cơ sở những nội dung được giao trong kế hoạch này theo phụ lục danh mục những nhiệm vụ cần triển khai thực hiện, có trách nhiệm:

a) Triển khai, xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch để thực hiện, đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình; **định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện gửi Sở Y tế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy theo quy định.**

b) Đối với vấn đề cấp bách cần triển khai ngay, nếu chưa có văn bản pháp luật quy định hoặc có quy định khác thì báo cáo Ban Giám đốc Sở Y tế xin ý kiến UBND tỉnh xem xét chỉ đạo.

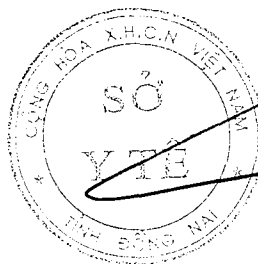
Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc báo cáo Sở Y tế để kịp thời xem xét, giải quyết nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình nghị sự đến năm 2030 vì sự phát triển bền vững của ngành y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. / g

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc SYT;
- Các Phòng chuyên môn SYT;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- Lưu VT, KHTC. D@.

**GIÁM ĐỐC**



**Phan Huy Anh Vũ**